

HOÀNG ĐÔN HÒA

42430

HOẠT NHẪN TOÁN YẾU

PHƯƠNG THUỐC KINH NGHIỆM
VÀ PHÉP DƯỠNG SINH



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HOẠT NHÂN TOÁT YẾU

(Phương thuốc kinh nghiệm và phép dưỡng sinh)

Biên tập : ĐỖ CHÍ – THỂ VŨ
Sửa bản in : CÚC PHƯƠNG
Trình bày bìa : HOÀNG TRƯỜNG

In 10.100 cuốn, khổ 13×19, tại Nhà máy in sách KHKT Hà Nội.
Số in : 67/80. Số XB 31-YH-80. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 11-1980.

LỜI NÓI ĐẦU

Theo chủ trương của Viện nghiên cứu Đông y, quyển *HOẠT NHÂN TOÁT YẾU* của Lương Dược Hậu Hoàng Đôn Hòa, được biên dịch và xuất bản để phục vụ việc nghiên cứu và thừa kế y dược học cổ truyền của dân tộc.

Trước tiên, chúng tôi giới thiệu Thân thể và sự nghiệp y học của Hoàng Đôn Hòa, tiếp sau phiên dịch toàn văn quyển *Hoạt nhân toát yếu*.

I – NỘI DUNG

Phần I — Các môn thuốc chữa bệnh gồm :

Nội khoa	103	phương
Ngoại khoa (bệnh ngoài da)	21	—
Thương khoa	6	—
Phụ khoa	11	—
Nhi khoa	5	—
Thú y	55	—

cộng 201 phương.

Phần II — Tính mệnh khuê chỉ tăng bổ chỉ dẫn phương pháp dưỡng sinh, gồm :

- . Phép thở khí công,
- . Thuyết thanh tâm tiết dục,
- . Phương pháp đạo dẫn vận động.

II – ĐẶC ĐIỂM

Qua việc nghiên cứu chúng tôi thấy tác phẩm này có mấy đặc điểm sau đây :

a) Việc dùng thuốc Nam

Những phương thuốc kinh nghiệm trong *Hoạt nhân toát yếu* đã bổ sung công dụng cho được học dân tộc về một số cây thuốc phát hiện ở nước ta, đan cử :

- Bò cu rồ chữa bại liệt nửa người
- Cỏ răng cưa chữa bị thương ứ máu
- *Huyết giác* trị chân gỏi sưng đau
- Gỏi hạc chữa để rồi tê thũng.
- Ba gác chữa trâu bò trúng phong chân chum
- Dầu sơn giải trúng tên thuốc độc khốn nguy
- Xích hoa xà chữa phong thấp đau tê
- Cốt khi tím trị thú vật bị dịch
- Cây Thiên tuế xước cam răng thối loét
- Củ chít chít xát lở ngứa hắc lao.
- Lá xương sông chữa khỏi họng đau
- Cây vàng lồ uống dứt kinh giãn
- Lá cối xay (Manh ma) chữa bụng trướng hoàng đản
- Lá Dương núi (Sơn dương) trị tâm vị bụng đau
- Cỏ chi thiên, vỏ dưa chuột giải bí trướng phòng lao
- Lá Huyết dụ, dây Đau xương trị bạch đới đái dắt
- Bần trắng, Bần đỏ chữa để rồi tê liệt
- Hoàng nàn, Hoàng lục ngừng sốt rét, thảo nôn... v.v.

Một số phương pháp bào chế được thể hiện qua các phương thuốc, như :

- U Ba đậu vào giữa quả chanh 3 ngày để giảm độc, ngoài cách ép kiệt hết dầu ; ngâm Hoàng nàn (đã cạo vỏ) vào nước vo gạo 14 ngày để giảm độc ; chế phèn đen bằng cách đốt hầm với muối cho đến khi phèn biến màu vàng, để khỏi phản ứng..
- Dùng Vảy diệp bao ngoài làm áo viên thuốc trong có *Diêm tiêu* để khi uống khỏi bị khé cổ, vừa để chống mốc...

Nhiều dạng thuốc đã được sử dụng : thang, hoàn, tán, cao, đan, với cách uống trong, xoa, rịt, chườm, bôi, dán ở ngoài. Có khi tác giả dùng phép chữa gián tiếp, đắp rịt thuốc để trị bệnh ở nội tạng, hay chữa bệnh ở một bộ vị khác của cơ thể, ngoài việc điều trị cục bộ hay trực tiếp, như :

- Bôi dầu Ba đậu vào huyết *Ấn đường* để chữa ỉa chảy ; để thuốc vào lỗ mũi trị dịch sốt rét ; diêm thuốc vào khoe mắt để trị ôn dịch, thương hàn đau tâm vị..

— Chế *Quan âm cứu khổ đàn* làm mồi cứu đề chữa phong thấp đau nhức..

Hoàng Đôn Hòa đã trọng dụng dạng thuốc cao dán hoàn tán chế sẵn để đáp ứng kịp thời yêu cầu trị bệnh hàng loạt cho nhiều người trong một lúc, như khi chống dịch bệnh nhân gần như tập trung, hay khi hành quân với hoàn cảnh lưu động thiếu điều kiện và phương tiện sắc thuốc. Việc sử dụng thuốc hoàn tán tiện lợi đã giúp cho nhà Lương y được phát huy tài năng để làm tròn nghĩa vụ của mình, và mở rộng phạm vi phục vụ của nền y dược học dân tộc.

b) Phương thuốc kinh nghiệm

Sau đây, chúng tôi xin nêu lên mấy phương thuốc hiệu nghiệm để lưu ý việc nghiên cứu ứng dụng đồng thời để tìm hiểu đường hướng y học của tác giả.

1) Trị bệnh ác tính cấp diễn :

— **Tam hoàng hoàn** chữa sốt rét lam chướng, đau bụng thổ tả, gồm *Hùng hoàng* sát trùng tiêu đờm, trừ tà giải độc, *Hoàng nàn* (vỏ đoãn) sát trùng khu phong trừ thấp, *Hoàng lục* (rễ sung) trị thấp nhiệt tiêu tích trệ. Những vị thuốc này có hoạt lực mạnh đối với tà độc gây bệnh.

Phương thuốc *Tam hoàng hoàn* đã được Lãn Ống (danh y Việt Nam ở thế kỷ 18) chép lại trong sách *Bách gia trân tàng* lưu truyền trong nhân dân. Hiện nay, riêng vị *Hoàng nàn* còn được dùng trong một số phương thuốc gia truyền chữa đau bụng, tê thấp co quắp.

— **Thần ứng hoàn** trị các loại trúng phong, gồm : *Xương bồ*, *Bồ kết* khai khiếu tiêu đờm, *Chu sa* (HgS) an thần, *Xuyên khung*, *Bạch chỉ*, *Khuong hoạt*, *Thương truật*, *Tế tân* hành huyết khu phong trừ thấp.

Phương thuốc này được thông dụng trong nhân dân, trước đây nó được chế thành thuốc viên bán ở các chợ, gọi là « *thuốc gió* » vừa chữa chứng trúng phong ngã ngất, hôn mê, cắn khẩu, méo mồm lệch mắt, vừa làm thuốc *phát tán* cho ra mồ hôi, giải cảm mưa gió, nóng rét đau nhức thân mình, hay cảm cúm nhức đầu sổ mũi.

Nó cũng được cải tiến làm thuốc thang (bỏ *Bồ kết*, *Chu sa*, *Tế tân*, thêm *Hương phụ*, *Trần bì*, *Cam thảo*) chữa ngoại cảm hàn thấp đau nhức ho đờm, và bệnh phong thấp tê thấp mạn tính.

2) Trị bệnh nặng mạn tính :

— **Thất thành hoàn** chữa bệnh phù thũng, gồm *Diêm tiêu*, *vỏ Cây dương*, *vỏ Phục linh* là những vị lợi tiểu tiện mạnh ; *Bồ hóng* tán ứ giải độc sát trùng ; *Đinh hương*, *Hồi hương* ôn trung hành khí tiêu thủy ; *Vân mẫu* (vẩy điệp) bổ thận ích tinh, trị lao tổn cơ nhục hoại tử. Lại thêm vị *Tô mộc* (gỗ vang) tán ứ hoạt huyết và *Lã Đa* lợi tiểu, làm thang, đối với các trường hợp thũng trướng sau khi đẻ.

Phương này đã được cải tiến và ghi lại trong sách *Bách gia tràn tàng* nói trên. Nó có tác dụng tốt đối với thể bệnh phù trướng nặng theo kinh nghiệm của một số lương y gia truyền, vậy nên được lưu ý nghiên cứu áp dụng.

— **Lập thần hoàn** thông trị các chứng đau bụng, đau tâm vị và 7 chứng cam của trẻ em, gồm *Nghệ đen* tiêu tích tán ứ, *củ gấu* hành khí khai uất, *Nam mộc hương* (vỏ dọt) hạ khí tiêu tích, *Phèn chua* tiêu đờm tích sát trùng, *Phèn đen* tiêu tích báng, sát trùng, lợi đờm hòa huyết.

Các chứng đau ở trong bụng thường do tích trệ, nên phương thuốc này có tác dụng giải quyết các nhân tố bệnh lý đờm, uất, tích, ứ, gây trở trệ cho cơ năng vận hóa của tạng phủ khí huyết. Các chứng cam của trẻ em cũng vì tích trệ gây nên, do đó phương thuốc được thông dụng trong nhân dân gọi là « *thuốc tiêu* » dùng chữa cả bệnh cam trẻ em, bệnh đau bụng máu của phụ nữ, cùng các chứng đau bụng khác.

3) Trị bệnh ngoại thương :

Điều trị vết thương, Hoàng Đôn Hòa sáng chế một số phương đơn giản và tiện dụng, như :

— **Tương quan đơn**, với một vị *Đại hoàng* tán bột, tác giả vừa dùng uống trong chữa bị thương ứ máu, và bị bỏng hỏa uất nhiễm độc, đại tiểu tiện không thông, để hoạt huyết tả hỏa giải độc ; vừa dùng bôi ngoài vết thương cho bớt sưng đỏ đau, hoặc hòa với nước *vôi* trong giội vết bỏng để sát trùng mát da thịt cho khỏi nóng rát và chóng lành.

— **Hắc bạch đinh** gồm *Vôi* và *Bồ hóng* có tác dụng sát trùng và cầm máu, dùng bôi ngoài, đắp vết thương chảy máu, là một phương thuốc dân gian lâu đời. Tác giả tùy theo hoàn cảnh, già *vôi* cũ với lá *Trầu không*, lá *Thanh tá* hay *Cỏ răng cưa* đắp vết thương đứt chém, với tác dụng cầm máu, sát trùng và hoạt huyết tiêu viêm.

III – VIỆC BIÊN DỊCH VÀ SỬ DỤNG

Quyển *Hoạt nhân toát yếu* không còn nguyên bản và không có tựa của tác giả. Đây chúng tôi dịch theo bản của cụ Ngô Quý Tiếp chép lại năm 1963 theo các bản sao trước của cụ Nghiêm Tư Đồ và cụ Trịnh Văn Liễu ở thôn Đa Sĩ, xã Kiến Hưng, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Sơn Bình, sau khi đã đối chiếu hai bản với nhau và bổ sung những chỗ rách nát.

Chúng tôi đã phiên dịch toàn văn nội dung của tập sách, có bổ sung những chỗ thiếu sót (để trong ngoặc vuông) và chú thích thêm những điểm cần lưu ý bạn đọc. Ngoài ra, các phương thuốc có được đánh số để dễ tìm.

Về việc sử dụng tập sách, tuy có những phương thuốc được giới thiệu một cách khẳng định về kết quả theo kinh nghiệm của tác giả, nhưng chúng ta cũng cần nghiên cứu thêm về cách bào chế, liều dùng cho thích hợp và thông qua thực tiễn trị bệnh, để phát huy tác dụng và phổ cập rộng rãi.

Chúng tôi rất mong các bạn góp thêm ý kiến bổ sung về những thiếu sót tồn tại, để giúp chúng tôi sửa chữa khi in lại. Chúng tôi xin cảm ơn các bạn.

Người biên dịch

Lê Trần Đức

MỤC LỤC

HOẠT NHÂN TOÁT YẾU

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	3
Thân thể và sự nghiệp y học của Hoàng Đôn Hòa.	8

CÁC MÔN THUỐC CHỮA, BỆNH

<i>A – Nội khoa</i>	13
Trúng phong	13
Thương hàn – ôn dịch	17
Trúng thấp	18
Sốt rét cơn	20
Thở tả hoặc loạn	23
Tả lý	23
Đại tiểu tiện	25
Đau bụng	25
Tích tụ	27
Ra máu (thất huyết)	28
Lậu, đại đục	28
Thủy thũng	29
Phạm phòng	30
Cổ độc	30
Tiêu khát (đái tháo)	30
Diễn cuồng	31
Kinh gián	31

Hen suyễn	32
Ho	32
Yếu hầu (đau họng)	34
Đau đầu	35
Đau mắt	36
Đau răng	38
Bệnh ở tai	38
Đau lưng	39
Bệnh trĩ	40
<i>B - Ngoại khoa</i>	40
Phong hủi	40
Mụt nhọt	41
Tràng nhạc, bước cò	44
Lở ngứa	45
<i>C - Thương khoa</i>	45
Chó dại cắn	45
Bị tên độc và chông gai đâm	46
Bị thương, bị bỏng	46
<i>D - Phụ khoa</i>	47
Kinh nguyệt	47
Bạch đới	49
Đẻ khó	49
Các bệnh sau khi đẻ	49
Nhọt vú	50
<i>Đ - Khi khoa</i>	50
Kinh phong	50
Bệnh cam	51
Hen suyễn	51
<i>E - Thú y</i>	52
Cách nuôi trâu bò	52
Trị dịch trâu bò voi ngứa	52

Trâu bò bị cảm cần răng	53
Trâu bò sung hòng sung lưới	54
Trâu bò ho, thở	54
Trâu bò đau bụng, ỉa chảy, đi lỵ	55
Trâu bò dài ra máu, dài đực	56
Trâu bò trũng phong chụm chân	56
Trâu bò nhọc mệt gầy tóp	56
Trâu bò phát cước long móng	57
Trâu bò bị lở, sinh giới	57
Trâu bò bị thương sa cầu, hồ cần	57
Ngựa bị thời khí ôn dịch	57
Ngựa bị mệt nhọc suyễn thở	58
Ngựa bị đau hông, ho	58
Ngựa bị mỏi mệt, bại liệt	59
Ngựa bị ỉa chảy	60
Ngựa bị ứng nhọt, sung dài	60
Ngựa bị lở	60
Ngựa bị rần cần	61
Gà bị mụn lở	61
Mèo suy nhược	61

TINH MỆNH KHUÊ CHỈ TÀNG BỒ

(Phương pháp dưỡng sinh),

a) Phép thở khi công	62
b) Thuyết thanh tâm tiết dục	68
c) Phương pháp đạo dẫn (thập nhị đoạn cầm)	70

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HOẠT NHÂN TOÁN YẾU

(Phương thức kinh nghiệm và phép dưỡng sinh)

Biên tập : ĐỖ CHÍ — THỂ VŨ

Sửa bản in : CÚC PHƯƠNG

Trình bày bìa : HOÀNG TRƯỜNG

In 10.100 cuốn, khổ 13×19, tại Nhà máy in sách KHKH Hà Nội.
Số in : 67/80. Số XB 31-YH-80. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 11-1980.